

CÔNG TY CỔ PHẦN SỞ GIAO DỊCH HÀNG HÓA INFO VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SỞ GIAO DỊCH HÀNG HÓA INFO VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NAM INFO COMMODITY EXCHANGE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: VIET NAM INFO COMMODITY EXCHANGE.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108527151

3. Ngày thành lập: 27/11/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 300A Phú Viên, Phường Bồ Đề, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0936 160996

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ Chi tiết:- Hoạt động điều hành bến xe,- Hoạt động quản lý bãi đỗ, trông giữ phương tiện đường bộ	5225
2.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: - Hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải đường thủy nội địa	5222
3.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Khách sạn - Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày - Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự	5510
4.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
5.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hợp báo)	8230
6.	Đào tạo sơ cấp	8531
7.	Đào tạo đại học	8541
8.	Đào tạo cao đẳng	8533
9.	Đào tạo trung cấp	8532
10.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
11.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
12.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
13.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
14.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
15.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
16.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290

17.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
18.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ những loại nhà nước cấm)	4620
19.	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	4631
20.	Bán buôn thực phẩm	4632
21.	Bán buôn đồ uống	4633
22.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
23.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Trừ những loại nhà nước cấm)	4669
24.	Bán buôn tổng hợp (Trừ những loại nhà nước cấm)	4690(Chính)
25.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
26.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
27.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ súng đạn loại dùng đi săn, thể thao và tiêm kim khí)	4773
28.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
29.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
30.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
31.	Đại lý du lịch	7911
32.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
33.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
34.	Sản xuất sợi nhân tạo	2030
35.	Sản xuất giày, dép	1520
36.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
37.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
38.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
39.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
40.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
41.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
42.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
43.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1709

44.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
45.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
46.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
47.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
48.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản	6820
49.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: - Mua, bán nhà ở và quyền sử dụng đất ở; - Mua, bán nhà và quyền sử dụng đất không để ở; - Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở; - Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất không để ở	6810
50.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
51.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
52.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
53.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; - Kinh doanh vận tải khách du lịch bằng xe ô tô. (Điều 7, 8 Nghị định 86/2014/NĐ-CP)	4932
54.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô (Điều 9 Nghị định 86/2014/NĐ-CP)	4933
55.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đại lý tàu biển; Hoạt động của các đại lý bán vé máy bay;	5229
56.	Điều hành tua du lịch	7912
57.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Hoạt động kiến trúc - Hoạt động đo đạc và bản đồ - Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước - Hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác	7110
58.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
59.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020

60.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: -Dịch vụ chuyển giao công nghệ (Luật chuyển giao công nghệ)	7490
-----	---	------

6. Vốn điều lệ: 150.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	BÙI THANH VÂN	Số 24, Ngõ 242 Đường Lạc Long Quân, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	3.000.000	30.000.000.000	20,000	010290344	
			Tổng số	3.000.000	30.000.000.000	20,000		
2	NGUYỄN CÔNG	Số 78 Đường Lê Duẩn, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.250.000	52.500.000.000	35,000	001061000677	
			Tổng số	5.250.000	52.500.000.000	35,000		
3	VŨ HẠNH LINH	Số 2, ngách 41/33 Đường Thái Hà, Phường Trung Liệt, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	4.500.000	45.000.000.000	30,000	001183008582	
			Tổng số	4.500.000	45.000.000.000	30,000		
4	LÝ XUÂN HẢI	Số 7A/43/15 Đường Thành Thái, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.250.000	22.500.000.000	15,000	001065009832	
			Tổng số	2.250.000	22.500.000.000	15,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN CÔNG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 30/10/1961

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001061000677

Ngày cấp: 06/03/2014

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 78 Đường Lê Duẩn, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 78 Đường Lê Duẩn, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội